

Số: 305 /TCT-CS

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2011

V/v Chính sách miễn, giảm tiền  
thuê đất.

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Đắk Lắk

Trả lời Công văn số 5568/CT-THNVDT ngày 06/12/2010 của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk về chính sách miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án của Công ty Cổ phần du lịch Đắk Lắk, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm 11, mục VII, Danh mục A, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/03/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung danh mục A, B và C ban hành tại phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) quy định ngành nghề thuộc các lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư gồm:

“VII- Những ngành, nghề khác:

...11- Đầu tư xây dựng khu du lịch quốc gia, khu du lịch sinh thái; vườn quốc gia; đầu tư xây dựng khu công viên văn hoá, bao gồm có đủ các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí”.

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10.

+ Tại khoản 1 Điều 18 quy định:

“Điều 18. Miễn, giảm tiền thuê đất

1. Nhà đầu tư có dự án đầu tư quy định tại Điều 15 của Nghị định này được miễn nộp tiền thuê đất, kể từ khi ký hợp đồng thuê đất như sau:

a) Được miễn ba năm đối với dự án đáp ứng một điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định này;

b) Được miễn sáu năm đối với dự án đáp ứng đủ hai điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định này”.

\* + Tại Điều 15 quy định:

“Điều 15. Điều kiện ưu đãi đầu tư

Dự án đầu tư đáp ứng một trong các điều kiện sau đây được ưu đãi đầu tư:

1. Đầu tư vào ngành, nghề quy định tại Danh mục A phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Dự án đầu tư thuộc mọi lĩnh vực, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm, có sử dụng số lao động bình quân trong năm ít nhất là:

a) ở đô thị loại 1 và loại 2: 100 người;

b) ở địa bàn thuộc Danh mục B hoặc Danh mục C phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 20 người;

c) ở địa bàn khác: 50 người”.

+ Tại khoản 2 Điều 34 quy định:

“Điều 34. Điều chỉnh, bổ sung và chấm dứt ưu đãi đầu tư trước thời hạn

2. Trong trường hợp nhà đầu tư không đáp ứng đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi vì lý do khách quan hoặc chủ quan, thì nhà đầu tư phải thông báo bằng văn bản với cơ quan đã quyết định cấp ưu đãi đầu tư trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi dự án không còn đủ điều kiện ưu đãi đầu tư như quy định;

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo nói trên, cơ quan quyết định cấp ưu đãi đầu tư xem xét và quyết định điều chỉnh một phần hoặc rút bỏ toàn bộ ưu đãi đã chấp thuận;”.

- Tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

“Dự án đang hoạt động mà được ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước cao hơn quy định của Nghị định này thì được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Nghị định này thì được hưởng theo quy định tại Nghị định này của thời gian ưu đãi còn lại”.

Căn cứ các quy định trên, nếu Công ty du lịch Đắc Lắc đáp ứng các điều kiện theo quy định thì được áp dụng mức ưu đãi về tiền thuê đất theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 55/GP – UB ngày 05/06/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Lắc. Trường hợp thực tế công ty chỉ đáp ứng được một điều kiện về lĩnh vực ngành nghề kinh doanh thì chỉ được hưởng mức ưu đãi là 3 năm theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 18 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP, đồng thời Công ty phải gửi thông báo bằng văn bản để cơ quan quyết định cấp ưu đãi đầu tư xem xét và quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP của Chính phủ nêu trên.

- Kể từ ngày Nghị định số 142/2005/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, nếu dự án của Công ty du lịch Đắc Lắc thuộc diện được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời thời gian ưu đãi theo mức quy định tại Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư điều chỉnh vẫn

còn thì công ty được hưởng mức ưu đãi cao hơn theo nguyên tắc quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ nêu trên.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục QLCS; Vụ Chính sách thuế;
- Vụ Pháp chế; Vụ Pháp chế-TCT;
- Lưu: VT, CS (3b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Thị Mai